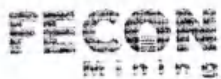


TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

STT	Nội dung	Tổng số trang	Trang
1	Chương trình nghị sự	1	2
2	Quy chế tổ chức Đại hội	4	3
3	Thê lệ biểu quyết, kiểm phiếu tại Đại hội	3	7
4	Thông báo đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015 - 2019	4	10
5	Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015 - 2019	3	14
6	Báo cáo kết quả SXKD năm 2014, kế hoạch SXKD năm 2015	6	17
7	Báo cáo của Hội đồng quản trị	6	23
8	Báo cáo của Ban kiểm soát	5	29
9	Tờ trình Thông qua BCTC năm 2014 đã kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015	2	34
10	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015	2	36
11	Tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	1	38
12	Tờ trình thay đổi phương án sử dụng vốn phát hành năm 2014	1	39
13	Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	3	40
14	Tờ trình báo cáo về thay đổi nhân sự HĐQT và thông qua danh sách bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015	1	43
15	Tờ trình thông qua số lượng bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019	1	44
16	Tờ trình thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019	1	45
17	Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Phụ lục kèm theo)	4	46
18	Sơ yếu lý lịch của các ứng viên vào HĐQT và BKS	12	50
19	Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015	7	62
20	Tài liệu kèm theo: Phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông	1	



CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Thời gian : 08h00' Thứ Bảy, ngày 21 tháng 3 năm 2015

Địa điểm : Vạn Hoa Center, 79 Lê Đức Thọ, Từ Liêm, Hà Nội

Thời gian	Nội dung
08h00 - 08h30	- Tiếp đón Đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông
08h30 - 09h00	- Thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông; - Giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội; - Đề cử Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội; - Thông qua Chương trình nghị sự, Quy chế tổ chức Đại hội; Quy chế bầu thành viên HĐQT BKS nhiệm kỳ 2015-2019; Thê lệ biểu quyết, kiểm phiếu; - Chủ tọa khai mạc Đại hội.
09h00 - 09h40	Thông qua các Báo cáo: - Báo cáo kết quả SXKD năm 2014, kế hoạch SXKD năm 2015; - Báo cáo của Hội đồng quản trị; - Báo cáo của Ban kiểm soát.
09h40 - 10h00	Thông qua các Tờ trình: - Tờ trình thông qua BCTC năm 2014 đã kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015; - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015; - Tờ trình về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2014 và dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2015; - Tờ trình thay đổi phương án sử dụng vốn phát hành năm 2014; - Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
10h00 - 10h20	- Tờ trình báo cáo về thay đổi nhân sự HĐQT và thông qua danh sách bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015; - Tờ trình về thông qua số lượng bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015-2019; - Tờ trình thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015-2019; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
10h20 - 11h00	- Thảo luận và trả lời câu hỏi; - Biểu quyết về nội dung các Báo cáo, Tờ trình; Bầu cử
11h00 - 11h30	- Nghi giải lao và Kiểm phiếu;
11h30 - 11h45	- Báo cáo Kết quả kiểm phiếu; - Ra mắt HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015-2019; - Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội; - Tổng kết và Bế mạc Đại hội.

Hà Nam, ngày 06 tháng 3 năm 2015

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON NĂM 2015**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (“ĐHĐCĐ”) của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON (“Công ty”)
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp ĐHĐCĐ, điều kiện, thể thức tiến hành họp ĐHĐCĐ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và người tham dự họp ĐHĐCĐ có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG,
NGƯỜI THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

- 3.1 Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ:
Là các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 03/02/2015 tham dự họp ĐHĐCĐ.
- 3.2 Quyền của các cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ:
 - (a) Tất cả các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - (b) Trường hợp không thể tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu đính kèm theo Thư mời họp ĐHĐCĐ của Công ty.
 - (c) Tại cuộc họp ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự ĐHĐCĐ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.



(d) Cổ đông, đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký, và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp ĐHĐCĐ và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

3.3 Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ:

- (a) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp ĐHĐCĐ phải mang theo Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- (b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
- (c) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- (d) Trang phục của cổ đông đến tham dự ĐHĐCĐ đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.
- (e) Ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, lộn xộn, không hút thuốc lá trong phòng ĐHĐCĐ, không sử dụng điện thoại di động trong khi ĐHĐCĐ diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.
- (f) Cổ đông khi vào phòng ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ quy định, tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức ĐHĐCĐ.
- (g) Cổ đông ra về khi buổi họp ĐHĐCĐ chưa kết thúc phải nộp lại thẻ biểu quyết, nộp lại phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử HĐQT, phiếu bầu cử BKS đã đánh dấu các nội dung biểu quyết và bầu cử theo quy định tại Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu và Quy chế bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015 – 2019.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Ban Chủ tọa

- 4.1 Ban Chủ tọa gồm 03 (ba) thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua, và Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp.
- 4.2 Ban Chủ tọa có chức năng và có nhiệm vụ sau đây:
 - (a) Có chức năng điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - (b) Tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ diễn ra một cách hợp lệ và có trật tự, và/hoặc cuộc họp ĐHĐCĐ phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
 - (c) Hướng dẫn các đại biểu và ĐHĐCĐ thảo luận.
 - (d) Trình dự thảo, lấy ý kiến biểu quyết và kết luận các vấn đề nằm trong Chương trình họp và các vấn đề có liên quan trong suốt cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - (e) Trả lời các câu hỏi của cổ đông liên quan đến các vấn đề thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - (f) Giải quyết bất kỳ và tất cả các vấn đề phát sinh (nếu có) trong suốt cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - (g) Không cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ, bất cứ lúc nào Ban Chủ tọa cũng có thể trì hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2005, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông dự họp;
 - (ii) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - (h) Quyết định của Ban Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội



0025
CÔNG
CỐ PI
IOÁN
FEC
BẢNG

Chủ tọa chỉ định 01 (một) người làm Thư ký Đại hội để thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa, bao gồm:

- (a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung của ĐHĐCĐ (bao gồm cả những vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc bảo lưu).
- (b) Hỗ trợ Ban Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- (c) Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 (ba) thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua, có chức năng và nhiệm vụ sau đây:

- (a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ: Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).
- (b) Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ: Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp khác.
- (c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 7.1 Ban Kiểm phiếu gồm 03 (ba) thành viên do Ban Chủ tọa giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua.
- 7.2 Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - (a) Đọc Quy chế biểu quyết, kiểm phiếu.
 - (b) Giới thiệu Phiếu và phát Phiếu.
 - (c) Tiến hành thu Phiếu sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.
 - (d) Tiến hành kiểm phiếu.
 - (e) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm phiếu.

546
TY
ÂN
; SÀI
)N
T. H. P.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.

Điều 9. Cách thức tiến hành ĐHĐCĐ

- 9.1 Cuộc họp ĐHĐCĐ dự kiến sẽ diễn ra trong một ngày.
- 9.2 ĐHĐCĐ sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình họp.

Điều 10. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc

Sau khi các báo cáo được trình bày xong, Chủ tọa ĐHĐCĐ tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

- 10.1 Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ đăng ký nội dung phát biểu với Ban Chủ tọa qua Thư ký theo mẫu Phiếu đóng góp ý kiến của Công ty. Sau khi được Chủ tọa cho phép phát biểu, cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình họp.

mu

- 10.2 Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong Chương trình họp. Chủ tọa không giải thích các nội dung có tính chất chuyên môn, phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.
- 10.3 Các câu hỏi không liên quan trực tiếp đến nội dung ĐHĐCĐ nhưng thuộc phạm vi quyền và lợi ích của cổ đông sẽ được Thư ký tập họp và Ban Chủ tọa sẽ trả lời bằng hình thức khác phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
- 10.4 Các câu hỏi không kịp trả lời trong ĐHĐCĐ do thời gian có hạn cũng sẽ được Ban Chủ tọa trả lời bằng hình thức khác trực tiếp đến cổ đông.

Điều 11. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Các quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu được ĐHĐCĐ 2015 thông qua.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ được lập thành Biên bản. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

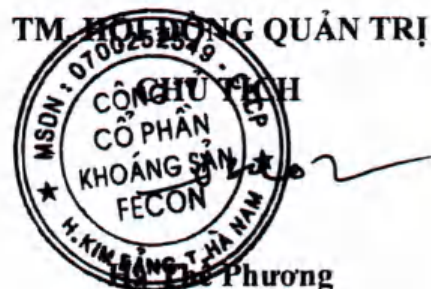
Điều 13. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

- 13.1 Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này thì việc triệu tập họp ĐHĐCĐ lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 13.2 Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 13.1 Điều này thì việc triệu tập họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được thực hiện trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

CHƯƠNG V HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 05 Chương và 14 Điều, có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua. *qu*



Hà Nam, ngày 06 tháng 3 năm 2015

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Việc biểu quyết, kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON ("**Đại hội**") được tiến hành theo những quy định sau đây:

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- (a) Mọi quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 phải biểu quyết công khai và trực tiếp dưới sự điều hành của Ban Chủ tọa.
- (b) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức biểu quyết khi đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- (c) Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

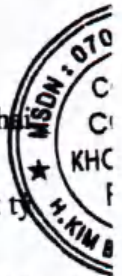
- (a) Khi đăng ký tham dự Đại hội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết THẺ BIỂU QUYẾT và PHIẾU BẦU CỬ và PHIẾU BIỂU QUYẾT.
- (b) Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử thông qua các nội dung của Đại hội là thẻ, phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty, có mã vạch và đóng dấu treo của Công ty. Trên mỗi Phiếu có các thông tin sau: họ và tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- (c) Hình thức biểu quyết:

- Biểu quyết bằng giơ THẺ BIỂU QUYẾT khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết các vấn đề sau đây:

- (i) Thông qua lựa chọn Ban Chủ tọa, Thư ký, Ban Kiểm phiếu;
- (ii) Thông qua Chương trình họp, Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, Quy chế bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát; Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu; Số lượng thành viên HĐQT, BKS; Danh sách đề cử, ứng cử viên HĐQT, BKS;
- (iii) Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nội dung khác tại Đại hội đồng cổ đông;

Cổ đông sẽ biểu quyết bằng các giơ THẺ BIỂU QUYẾT theo sự điều khiển của Chủ tọa để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

- Biểu quyết bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT dùng để biểu quyết thông qua các nội dung của chương trình họp, gồm các Báo cáo, tờ trình và các quyết định khác được thông qua tại Đại hội.



Trong một PHIẾU BIỂU QUYẾT, các nội dung lấy ý kiến về từng nội dung được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các phần biểu quyết nội dung khác.

Trường hợp PHIẾU BIỂU QUYẾT không còn nguyên vẹn hoặc bị gạch xóa hoặc đánh dấu nhầm, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để được cấp lại PHIẾU BIỂU QUYẾT mới và phải nộp lại PHIẾU BIỂU QUYẾT cũ.

Cách ghi PHIẾU BIỂU QUYẾT:

(i) Cổ đông **đánh dấu "X"** vào một trong các ô: **Đồng ý**, hoặc **Không đồng ý**, hoặc **Không có ý kiến** tương ứng với từng vấn đề được nêu trong PHIẾU BIỂU QUYẾT.

(ii) Trong trường hợp có các vấn đề biểu quyết phát sinh ngoài các nội dung trong PHIẾU BIỂU QUYẾT, với điều kiện các vấn đề này được Đại hội thông qua để đưa vào các nội dung trong PHIẾU BIỂU QUYẾT, các cổ đông sẽ ghi các nội dung mới này vào dòng bỏ trống của PHIẾU BIỂU QUYẾT theo hướng dẫn của Ban chủ tọa. Tương tự, cổ đông **đánh dấu "X"** vào một trong các ô: **Đồng ý**, hoặc **Không đồng ý** hoặc **Không có ý kiến** tương ứng với từng nội dung được bổ sung.

- Biểu quyết bằng PHIẾU BẦU CỬ dùng để biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới.

(Nguyên tắc, cách thức bầu cử sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019 kèm theo).

(d) Quy định khác đối với THẺ BIỂU QUYẾT, PHIẾU BIỂU QUYẾT, PHIẾU BẦU CỬ:

THẺ BIỂU QUYẾT: được in trên giấy màu xanh lá cây.

PHIẾU BIỂU QUYẾT: được in trên giấy màu trắng.

PHIẾU BẦU CỬ HĐQT: được in trên giấy màu vàng.

PHIẾU BẦU CỬ BKS: được in trên giấy màu hồng.

PHIẾU BẦU MỚI THAY THẺ TV HĐQT nhiệm kỳ 2010- 2015: được in trên giấy màu xanh dương.

3. **Phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ:**

Các Phiếu được coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành, không có mã vạch do Công ty quy định, không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bị rách rời, không còn nguyên vẹn;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác không theo hướng dẫn của Ban chủ tọa, thêm ký hiệu;
- Phiếu không được điền vào ô nào hoặc được điền vào nhiều hơn một phương án trả lời mà không có chữ ký của cổ đông vào phương án trả lời cuối cùng;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;
- Không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

4. **Nguyên tắc thu Phiếu và tổ chức kiểm phiếu:**

525
GT
HÀ
IG S
ON
g.T.

- (a) Ban Kiểm phiếu phải tiến hành thu Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và sau đó tiến hành kiểm phiếu.
- (b) Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê và niêm phong số phiếu không dùng đến.
- (c) Ban kiểm phiếu không được gạch xoá hoặc sửa chữa trên các phiếu thu được.
- (d) Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác và minh bạch của công tác kiểm phiếu và kết quả kiểm phiếu.

5. Công bố kết quả kiểm phiếu và khiếu nại về kết quả kiểm phiếu:

- (a) Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội trước khi bế mạc cuộc họp.
- (b) Mọi khiếu nại về kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

Hiệu lực: Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hà Nam, ngày 13 tháng 02 năm 2015

THÔNG BÁO

V/v: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON NHIỆM KỲ 2015-2019

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Khoáng sản FECON

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 ("**Luật Doanh nghiệp**");
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng ("**Thông tư số 121/2012/TT-BTC**");
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON ("**Điều lệ Công ty**");
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty ngày 19 tháng 01 năm 2015 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON xin trân trọng thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2015-2019 như sau:

I. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 05 thành viên

2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT: nhiệm kỳ 2015-2019

3. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005;
- Là cá nhân sở hữu cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
- Hiện không là thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên ban điều hành của bất kỳ một doanh nghiệp khác cạnh tranh với Công ty.

4. Đối tượng được đề cử thành viên HĐQT:

(a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết theo tỷ lệ dưới đây trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên thì có quyền đề cử người vào HĐQT theo tỷ lệ tương ứng:

- Nếu nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần được đề cử 01 ứng viên;
- Nếu nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên;
- Nếu nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên;
- Nếu nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên;

- Nếu nắm giữ từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên;

(b) Trường hợp số ứng viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử.

(c) Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm và Ban chủ tọa được quyền đề xuất thêm số lượng ứng viên thành viên HĐQT. Danh sách ứng cử, đề cử cuối cùng sẽ được thông qua tại Đại hội.

5. Đối tượng được ứng cử vào HĐQT:

Các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn của thành viên HĐQT có thể ứng cử vào HĐQT.

6. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT:

6.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử, ứng cử và có nhu cầu đề cử, ứng cử thành viên HĐQT phải gửi cho Công ty hồ sơ gồm các tài liệu sau đây:

(i) Đơn đề cử/ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu: 02 bản).

(ii) Xác minh của Trung tâm Lưu ký chứng khoán về thời gian sở hữu và số lượng chứng khoán sở hữu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử để chứng minh đủ tiêu chuẩn theo Thông báo này và Quy chế bầu cử (02 bản).

(iii) Lý lịch cá nhân của ứng cử viên (theo mẫu: 02 bản).

(iv) Bản sao có chứng thực các giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú, và các văn bản chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên đáp ứng các điều kiện theo quy định (02 bản/một giấy tờ).

Ghi chú: Các mẫu được đăng tải tại địa chỉ website Công ty cổ phần Khoáng sản FECON: <http://feconmining.com.vn>

6.2. Các văn bản Mục I.6.1.(iv) trên của Thông báo này lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

6.3. Nơi và thời gian nhận hồ sơ đề cử ứng cử viên vào HĐQT:

(a) Nơi nhận hồ sơ đề cử/ứng cử: Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên HĐQT tại Mục I.6.1 nêu trên này phải được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (có bảo đảm) về địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Khoáng sản FECON

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0351. 3533 038 (Số máy lẻ 115)

(b) Thời gian nhận hồ sơ ứng cử/đề cử: **chậm nhất 17h00 ngày 14/3/2015.** Các hồ sơ mà Công ty nhận được sau 17h00 ngày 14/3/2015 đều không có giá trị.

II. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. **Số lượng thành viên BKS được bầu:** 03 thành viên.

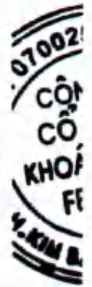
2. **Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu:** nhiệm kỳ 2015-2019.

3. **Tiêu chuẩn thành viên BKS:**

(a) Từ đủ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

(b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

(c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Thành viên BKS có thể không phải là cổ đông của Công ty;



(d) Phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm;

(e) Trong BKS có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

(f) Trưởng BKS là người có chuyên môn về kế toán.

4. Đối tượng được đề cử thành viên BKS:

(a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết theo tỷ lệ dưới đây trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên thì có quyền đề cử người vào BKS theo tỷ lệ tương ứng:

- Nếu nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần được đề cử 01 ứng viên;
- Nếu nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên;
- Nếu nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên;
- Nếu nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên;
- Nếu nắm giữ từ 50% được đề cử đủ số ứng viên;

(b) Trường hợp số ứng viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử.

(c) Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm và Ban chủ tọa được quyền đề xuất thêm số lượng ứng viên thành viên BKS. Danh sách ứng cử, đề cử cuối cùng sẽ được thông qua tại Đại hội.

5. Đối tượng được ứng cử vào Ban Kiểm soát:

Các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn của thành viên BKS có thể ứng cử vào BKS.

6. Hồ sơ đề cử, ứng cử viên vào Ban Kiểm soát:

6.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử, ứng cử và có nhu cầu đề cử, ứng cử thành viên BKS soát phải gửi cho Công ty hồ sơ gồm các tài liệu sau đây:

(i) Đơn đề cử/ứng cử thành viên BKS (theo mẫu: 02 bản).

(ii) Xác minh của Trung tâm Lưu ký chứng khoán về thời gian sở hữu và số lượng chứng khoán sở hữu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử để chứng minh đủ tiêu chuẩn theo Thông báo này và Quy chế bầu cử (02 bản).

(iii) Lý lịch cá nhân của ứng cử viên (theo mẫu: 02 bản).

(iv) Bản sao có chứng thực các giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú, và các văn bản chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên đáp ứng các điều kiện theo quy định (02 bản/một giấy tờ).

Ghi chú: Các mẫu được đăng tải tại địa chỉ website Công ty cổ phần Khoáng sản FECON: <http://feconmining.com.vn>


6.2. Các văn bản Mục II.6.1.(iv) trên của Thông báo này lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

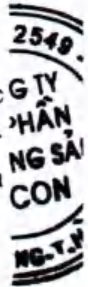
6.3. Nơi và thời gian nhận hồ sơ đề cử ứng cử viên vào BKS:

(a) **Nơi nhận hồ sơ đề cử/ứng cử:** Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên BKS tại Mục II.6.1 nêu trên này phải được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (có bảo đảm) về địa chỉ sau:


Công ty cổ phần Khoáng sản FECON

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0351. 3533 038 (Số máy lẻ 115) 



(b) Thời gian nhận hồ sơ ứng cử/đề cử: **chậm nhất 17h00 ngày 14/3/2015**. Các hồ sơ mà Công ty nhận được sau 17h00 ngày 14/3/2015 đều không có giá trị.

Hồ sơ của những ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS phù hợp với nội dung Thông báo này, pháp luật và Điều lệ Công ty sẽ được Công ty cổ phần Khoáng sản FECON xem xét, chấp thuận theo quy định. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phường



QUY CHẾ

BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2015 - 2019 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

1. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và Điều lệ Công ty ;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thành lập.

2. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

2.1 Thực hiện theo một trong hai phương thức:

- Bầu đều:** tổng số phiếu bầu được chia đều cho các ứng viên; hoặc
- Bầu dồn phiếu:** mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với (x) số thành viên được bầu của HĐQT và BKS. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.

2.2 Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.

2.3 Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với (x) số thành viên được bầu)

3. Hình thức và cách thức tiến hành bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

3.1 Phiếu bầu cử: Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp hai (02) Phiếu bầu cử bầu thành viên HĐQT và một (01) Phiếu bầu cử bầu thành viên BKS ("**Phiếu bầu cử**") có in sẵn mã vạch, trên đó có ghi số cổ phần và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS.

3.2 Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

(a) Phiếu bầu cử bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành, không có mã vạch do Công ty quy định;
- Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bị rách rời, không còn nguyên vẹn;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoặc phiếu không do cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;



- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

(b) Cách ghi Phiếu bầu cử:

- Đối với phương pháp bầu đều: cổ đông sẽ đánh dấu “X” vào ô trống bên phải của dòng “**Bầu đều**”. Nếu đã bầu đều thì không cần ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên.
- Đối với phương pháp bầu dồn phiếu: Cổ đông bầu cho ứng viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng viên đó vào cột “**Số phiếu bầu**”. Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng viên thì để trống hoặc gạch chéo vào cột “**Số phiếu bầu**”.
- Phiếu bầu ghi sẵn tên các ứng cử viên.
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, hoặc Phiếu Biểu quyết bị rách, bị bẩn hoặc không còn nguyên vẹn hoặc bị mất thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại hoặc cấp lại Phiếu bầu cử mới nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu. Trong trường hợp này Phiếu bầu cử cũ phải nộp lại để Ban tổ chức xử lý.

10025
CỘNG
HÒA
KIỂM
PHIẾU
BẦU CỬ

3.3 Quy định việc kiểm phiếu:

(a) Ban kiểm phiếu:

Việc kiểm phiếu bầu cử sẽ thực hiện thông qua Ban Kiểm phiếu do Ban chủ tọa (Chủ tọa) đề xuất với Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm phiếu sẽ được các cổ đông tham dự Đại hội tại cuộc họp theo hình thức biểu quyết công khai.

Số lượng thành viên Ban Kiểm phiếu là 03 người, gồm: Trưởng Ban Kiểm phiếu và các thành viên Ban Kiểm phiếu.

(b) Nguyên tắc thu phiếu và tổ chức kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu phải tiến hành thu Phiếu bầu cử sau khi kết thúc việc kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa hoặc sửa chữa trên các phiếu thu được.
- Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác và minh bạch của công tác Kiểm phiếu và kết quả kiểm phiếu.

(c) Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu và sử dụng thành viên giúp việc cần thiết.
- Ban Kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng riêng hoặc khu vực riêng. Ngoài Ban Kiểm phiếu và các thành viên giúp việc đã được phân công hỗ trợ, không cho phép bất cứ người nào khác vào trong khu vực kiểm phiếu, kể cả cổ đông Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử.
- Kiểm tra lần lượt từng Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Ban Kiểm soát Công ty ngay sau khi Đại hội bế mạc.

(d) Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu
- Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - ✓ Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - ✓ Thành phần Ban kiểm phiếu;

- ✓ Tổng số phiếu phát ra;
- ✓ Số và tỷ lệ Phiếu bầu cử hợp lệ, Phiếu bầu cử không hợp lệ, Phiếu không thu về;
- ✓ Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS;
- ✓ Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Trưởng Ban Kiểm phiếu.

4. Xác định người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT bầu là 05 thành viên và BKS là 03 thành viên. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn người sở hữu số cổ phần trong Công ty cao hơn. Trường hợp số cổ phần của các ứng viên này bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu và số cổ phần sở hữu ngang nhau.

5. Công bố kết quả trúng cử

5.1 Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;

5.2 Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

6. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng thường niên năm 2015 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu mới thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2010-2015, bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2015-2019.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC VỤ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN
FECON
H. KHU BẮNG T. HÀ NAM

(Handwritten signature: Nguyễn Thị Phương)





Thấu hiểu lòng đất, chinh phục tâm cao

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn,
huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: (84-351) 3533 038 **Fax:** (84-351) 3533 897

Website: www.feconmining.com.vn

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014
& KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

Hà Nam, tháng 3 năm 2015

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU NĂM 2014

1. Đặc điểm tình hình

a. Thuận lợi:

- Năm 2014 là năm kinh tế hồi phục, công việc phần móng đã nhiều hơn. Thị trường cọc đã dần có việc ổn định trong năm.
- Chất lượng cọc và năng lực thi công của FECON có uy tín trên thị trường cọc tại Việt Nam. Vì vậy FECON đã ký được nhiều hợp đồng cung cấp cọc mang lại công việc tương đối ổn định trong cả năm 2014.

b. Khó khăn:


- Kể từ 01/4/2014 xe vận chuyển cọc chỉ được phép chở đúng tải trọng. Đây là nguyên nhân dẫn đến tăng chi phí vận chuyển và giảm năng lực cung cấp cọc do không đáp ứng được tiến độ cung cấp cọc.
- Về tổ chức: có thêm 01 đơn vị thành viên là công ty cổ phần FECON Nghi Sơn. FECON Nghi Sơn bắt đầu đi vào sản xuất và cung cấp cọc BTLT từ tháng 4/2014.

2. Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính

- Theo Thông báo số 95/TB ngày 30/05/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam thì Công ty TNHH Đầu tư FECON (là Công ty con của Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON) đã chính thức giải thể và xóa tên doanh nghiệp trong Sổ đăng ký kinh doanh kể từ ngày 30/05/2014.
- Ngày 02/04/2014, Công ty đã hoàn tất các thủ tục pháp lý theo quy định và ghi nhận Công ty Cổ phần Khoáng sản Hải Đăng là Công ty con trên Báo cáo tài chính của Công ty.
- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 0103/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/03/2014, cổ đông đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 VND lên 410.000.000.000 VND. Theo đó, đến thời điểm lập Báo cáo này Công ty đã hoàn thành thu tiền của các Nhà đầu tư về tài khoản Công ty và chính thức tăng vốn điều lệ lên 410.000.000.000 VND.
- Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON đã thực hiện mua lại 3.650.000 cổ phần (chiếm 36,5% vốn điều lệ) của Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn. Theo đó, tại ngày 11/08/2014 Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON đã chính thức chiếm giữ 5.150.000 cổ phần (tương ứng với 51,5% vốn điều lệ) của Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn và ghi nhận Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn là Công ty con trên Báo cáo tài chính.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh 2014

a. Thành tích đạt được

- Các chỉ tiêu về tài chính 

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được	Ghi chú
1	Doanh thu hợp nhất	660.000	485.716	73,6%	Chưa có doanh thu khoáng sản
2	Lợi nhuận trước thuế	88.000	32.543	37%	
3	Lợi nhuận sau thuế	66.000	26.879	40,7%	

- **Công tác huy động vốn:** Chào bán thành công 14.200.000 cổ phiếu ra công chúng tương ứng với việc thu về 142 tỷ đồng.

- **Công tác đầu tư mở rộng thị trường:**

✓ Đầu tư vào Công ty cổ phần FECON Nghi Sơn.

✓ Đầu tư vào Công ty cổ phần khoáng sản Hải Đăng.

FECON Mining đã trở thành Công ty mẹ của hai công ty trên, hiện Công ty cổ phần FECON Nghi Sơn đã đi vào hoạt động ổn định từ tháng 04/2014; Công ty cổ phần khoáng sản Hải Đăng đã đi vào hoạt động từ cuối tháng 11/2014.

- **Đánh giá chung**

✓ **Năng suất:** Tăng 14% so với năm 2013.

✓ **Chất lượng cọc tăng đáng kể.** Cường độ bê tông có thể đạt 90 MPa/7 ngày tuổi so với trước đây 80 MPa/7 ngày tuổi.

✓ **Công tác cải tiến:** 82 sáng kiến cải tiến được áp dụng trong năm 2014 ở hầu khắp các hoạt động của Nhà máy. Các sáng kiến cải tiến nhằm cắt giảm lãng phí, ổn định chất lượng, nâng cao năng suất ...

b. Các tồn tại

- **Chất lượng:** Chất lượng chưa ổn định; đặc biệt những khi thời tiết khắc nghiệt.

- **Công tác đào tạo đội ngũ** còn hạn chế, đặc biệt là đào tạo về quản lý và các kiến thức chuyên sâu về bê tông cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật của công ty.

4. Báo cáo sử dụng vốn huy động:

- Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: **142.236.400.000 đồng**

- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **140.126.354.545 đồng**

STT	Đối tượng giải ngân vốn	Kế hoạch (VNĐ)	Thực hiện	Đề nghị thay đổi (VNĐ)	Tăng, giảm (VNĐ)
1	Đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị	49.500.000.000	18.212.808.660	49.277.189.859	Giảm 222.810.141
2	Đầu tư xây dựng xưởng cát nhân tạo	14.500.000.000	6.154.164.686	6.154.164.686	Giảm 8.345.835.314

10/11/2014
 CC
 CC
 FE
 BA

3	Đầu tư khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn và mở rộng nhà máy về phía đông	13.000.000.000	7.122.390.200	13.000.000.000	-
4	Tăng tỷ lệ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn	30.000.000.000	36.695.000.000	36.695.000.000	Tăng 6.695.000.000
5	Bổ sung vốn lưu động	35.000.000.000	60.000.000.000	35.000.000.000	-
Tổng cộng		142.000.000.000	128.184.363.546	140.126.354.545	

- Do việc đầu tư máy móc thiết bị chưa sử dụng, công ty linh hoạt số tiền thu được từ đợt phát hành bổ sung thêm cho vốn lưu động đáp ứng cho các đơn hàng lớn đã ký và sẽ bù đắp hoàn lại cho dự án theo Bản cáo bạch.

5. Cơ cấu tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ban Giám đốc			
1	Hà Thế Phương	Giám đốc	Từ ngày 01/01/2015 giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Trung Thành	Phó Giám đốc	Từ ngày 01/01/2015 giữ chức vụ Giám đốc
3	Lê Quang Trung	Phó Giám đốc kỹ thuật	
Kế toán trưởng			
4	Ngô Thị Thanh	Kế toán trưởng	

Tính đến hết ngày 31/12/2014 số lượng nhân sự chung của toàn Công ty là 314 người.

- Nhìn chung cơ cấu tổ chức của toàn hệ thống đã tương đối hoàn chỉnh, được tổ chức một cách khoa học, hiệu quả, đề cao tính năng động trong hoạt động. Các vị trí quản lý, ngoài chuyên môn vững trong lĩnh vực mình quản lý, cũng luôn có ý thức trau dồi năng lực quản lý, nhằm mục tiêu chung là nâng cao hiệu quả công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tìm mọi biện pháp để nâng cao năng suất chất lượng, giảm sức lao động, giá thành sản phẩm, tăng năng lực cạnh tranh.

- Công ty đã ban hành chính sách nhân sự và nội quy lao động khá rõ ràng, có tính động viên khuyến khích cao:

- ✓ Người lao động trong Công ty ngoài tiền lương được hưởng theo hợp đồng cố định còn được trả lương căn cứ theo trình độ và hiệu quả công việc được giao. *qu*

549
 TY
 AN
 SAN
 HA NI

- ✓ Ngoài chế độ tiền lương, Công ty thực hiện đầy đủ, công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền ăn ca, tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch. Luôn tạo cho người lao động yên tâm, phấn khích thi đua trong lao động sản xuất. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, cho cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương hàng năm theo kỳ cho nhân viên trong Công ty. Ngoài ra chế độ thăm hỏi, hiếu hỷ, ốm đau với người lao động cũng như người thân luôn được Công ty quan tâm thực hiện.
- Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn hạn, dài hạn về các nghiệp vụ.
- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Đồng thời Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh Công ty.
- Thường xuyên cập nhật những thay đổi của Pháp luật lao động, thiết lập các chính sách, quy trình, biểu mẫu, quản lý, tổ chức, thực hiện và giám sát việc thực hiện các quy định, nội quy, quy chế, chính sách của Công ty. Sửa đổi, ban hành nội quy, quy chế, chính sách, quy trình phù hợp với Pháp luật lao động và tình hình thực tiễn của Công ty.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1. Cơ sở lập kế hoạch

- Năm 2015 kinh tế xã hội có hồi phục, thị trường cọc xây dựng nói chung và cọc nói riêng được mở rộng. Đây là cơ hội tốt để các doanh nghiệp trong ngành cọc tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.
- Ngoài cung cấp cọc năm 2015 các sản phẩm từ đá sẽ được bán ra thị trường.

2. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ tăng (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ	410	610	48,8
2	Doanh thu	Tỷ	485,7	600	23,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	26,8	40	49
4	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	0	5%	

3. Kế hoạch đầu tư

a. **Cải tạo dây chuyền, nâng cấp nhà máy:** Tùy vào tình hình thực tế để tăng giảm mức đầu tư của năm 2015, dự kiến đầu tư vào việc cải tạo, nâng cấp mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ việc sản xuất của Nhà máy khoảng 150 tỷ đồng.

b. **Đầu tư mở đá:** 40 tỷ.

4. Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông chiến lược nước ngoài

- Mục đích:

- ✓ Tăng năng lực cạnh tranh
- ✓ Kinh nghiệm sản xuất cọc của nước ngoài
- ✓ Công nghệ mới của nước ngoài

- Đề nghị Đại Hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị tìm kiếm đối tác nước ngoài (Nhật Bản hoặc Hàn Quốc có lĩnh vực sản xuất kinh doanh tương tự). Kế hoạch phát hành thêm 200 tỷ cho đối tác chiến lược nước ngoài. *Phu*

Hà Nội ngày 02 tháng 3 năm 2015





Thấu hiểu lòng đất, chinh phục tầm cao

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: (84-351) 3533 038 **Fax:** (84-351) 3533 897

Website: www.feconmining.com.vn

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014**



Hà Nam, tháng 3 năm 2015

1. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm 2014

- Năm 2014 nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi (tuy chưa thực sự ổn định). Thị trường xây dựng sôi động hơn; nhiều dự án lớn, nhỏ được triển khai - Do vậy việc làm của công ty khá đều từ đầu năm đến cuối năm. Thu nhập của người lao động khá ổn định và tương đối cao (lương trung bình khối trực tiếp sản xuất \approx 6 triệu đồng/tháng).
- Tuy nhiên chúng ta lại gặp phải nhiều khó khăn như giá cả thị trường bấp bênh do ảnh hưởng của sự kiện biến động ở biển Đông; Đặc biệt là giá cước vận tải tăng hơn 02 lần kể từ ngày 01/4/2014 do thực hiện chủ trương hạ tải trọng của ngành giao thông vận tải - Ảnh hưởng lớn tới sản lượng cung cấp cọc và lợi nhuận hợp đồng.
 - Thị trường cọc bê tông ly tâm vẫn cạnh tranh khốc liệt, một số công trình lớn đòi hỏi tiêu chuẩn nghiệm thu kỹ thuật quá khắt khe, số lần thí nghiệm trong và ngoài nhà máy tăng hơn nhiều so với mức bình thường. Do vậy mà chi phí cũng tăng cao làm sụt giảm lợi nhuận hợp đồng.
- Năm 2014 chúng ta thực hiện chủ trương tái cơ cấu theo hướng "Tập chung chuyên sâu" của Lãnh đạo Tổng Công ty FECON – Công ty FCM chúng tôi thực hiện các việc như sau:
 - + Đã giải thể, sáp nhập công ty FECON Invest vào công ty mẹ.
 - + Huy động đầu tư thêm vốn vào Công ty cổ phần FECON Nghi Sơn (Năm giữ 51,5 % vốn Điều lệ) và Công ty cổ phần khoáng sản Hải Đăng (Năm giữ 55% vốn Điều lệ) trở thành công ty mẹ của 02 công ty con.
- Năm 2014 là năm đầu tiên triển khai hoạt động mỏ đá tại thôn Tam Sơn, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa – Là năm Luật Khoáng sản có những quy định chặt chẽ hơn, nhất là mức tính lệ phí quyền khai thác khá cao. Song Công ty đã chỉ đạo Công ty Hải Đăng từng bước giải quyết các thủ tục pháp lý và triển khai thuê đất, giải phóng mặt bằng, mở đường, lắp đặt thiết bị... Đến cuối tháng 11/2014 mỏ đã chính thức đi vào hoạt động khai thác chế biến đá cung cấp ra thị trường bước đầu đạt sản lượng và chất lượng tương đối tốt.
- Năm 2014 cũng là năm đầu tiên FECON Nghi Sơn đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh thực sự và có hiệu quả.
- Trên đây là những đặc điểm chính của năm 2014 với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và sự nỗ lực quyết liệt của Ban Giám đốc – CBCNV công ty đã phấn đấu "Không biết mệt mỏi" trong suốt 12 tháng để giữ vững uy tín thương hiệu FECON Pile và đạt được những kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được	Ghi chú
1	Doanh thu hợp nhất	660.000	485.716	73,6%	Chưa có doanh thu khoáng sản

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được	Ghi chú
2	Lợi nhuận trước thuế	88.000	32.543	37%	
3	Lợi nhuận sau thuế	66.000	26.879	40,7%	

- Điểm yếu nổi bật trong hoạt động sản xuất kinh doanh là: việc thực hiện đúng, đủ quy trình quy phạm kỹ thuật chưa thật tốt vai trò kiểm soát của các tổ trưởng sản xuất còn yếu ... dẫn đến chất lượng sản phẩm chưa thật ổn định.

2. Hoạt động, thù lao và Chi phí của Hội đồng quản trị:

- HĐQT gồm 5 thành viên, trong đó:

- ✓ 1 Chủ tịch chuyên trách là Ông Hà Thế Lộng
- ✓ 1 Phó Chủ tịch là Ông Nguyễn Huy Hòa (người đại diện phần vốn góp của công ty PVC)
- ✓ 3 thành viên là: Ông Hà Thế Phương – Tv Hội đồng quản trị & Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Công – Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Ngô Mạnh Quân – Thành viên Hội đồng quản trị

Cả 3 thành viên đều là người đại diện một phần vốn góp của Tổng công ty FCM

- Tháng 7/2014 Công ty PVC đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của mình trên sàn giao dịch chứng khoán. Ông Nguyễn Huy Hòa đã có đơn xin từ nhiệm rút khỏi HĐQT công ty FCM.

- Do vậy tại cuộc họp HĐQT tháng 10/2014 – HĐQT đã ra Nghị quyết chấp nhận đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Huy Hòa. Đồng thời bổ nhiệm ông Phạm Trung Thành – Phó GD FCM làm thành viên HĐQT của Công ty.

- Đến cuộc họp ngày 26/12/2014 của HĐQT ông Hà Thế Lộng đã có đơn xin từ nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT do tuổi cao - Cần được giảm bớt công việc; Ông Hà Thế Phương xin từ nhiệm vị trí Giám đốc công ty. Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết chấp thuận đơn từ nhiệm của 2 ông, đồng thời đã bầu ông Hà Thế Phương giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty FCM từ ngày 01/01/2015 và Quyết định bổ nhiệm ông Phạm Trung Thành giữ chức vụ Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty kể từ ngày 01/01/2015.

- HĐQT đã quan tâm chỉ đạo và thực hiện xong phương án phát hành cổ phiếu tăng thêm vốn điều lệ đúng Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014 (vốn cũ 268 tỷ VNĐ + Vốn tăng thêm 142 tỷ VNĐ = Vốn hiện hữu là 410 tỷ VNĐ).

- HĐQT cũng đã theo dõi chỉ đạo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của UBCK Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM đối với công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch cổ phần trên sàn chứng khoán năm 2014 không có sai phạm nào.

* Tổng mức thù lao của HĐQT, ban Kiểm soát chi trả đúng Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông 2014 là 1,5% lợi nhuận sau thuế bằng 368.463.898 VNĐ.

* Ngoài ra không có chi phí nào khác cho cá nhân hay hoạt động chuyên đề nào.

3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và Quyết định của HĐQT:

370
 CO
 OF
 AN
 CC
 2-T

- HĐQT đã tổ chức họp mỗi quý ít nhất 1 lần
- Các cuộc họp đều có mặt đông đủ 5 thành viên và đều mời Trưởng ban kiểm soát tham dự.
- Các Hội nghị của HĐQT đều đã diễn ra theo đúng quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.
- Các thành viên HĐQT đều đã nêu cao tinh thần trách nhiệm - Phân tích sâu sắc mọi vấn đề phát sinh và đi đến thống nhất ý kiến, ra nghị quyết chỉ đạo mọi mặt hoạt động của Công ty.
- Các Quyết nghị của HĐQT đều sát, đúng với tình hình thực tế, hướng tới mục tiêu xây dựng và phát triển công ty bền vững, phù hợp với những chỉ đạo của Tổng công ty FECON không vi phạm chính sách pháp luật Nhà nước.

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành công ty

- Giám đốc và Ban điều hành công ty nói chung đã bám sát mọi chủ trương chỉ đạo của HĐQT để tổ chức mọi mặt hoạt động SXKD phù hợp mọi quy định của Điều lệ công ty và Pháp luật Nhà nước.
- Luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động của tất cả các phòng ban, bộ phận trong công ty. Đặc biệt “Tinh quyết liệt” trong việc tìm mọi biện pháp để khắc phục mọi khó khăn phát sinh nhằm đảm bảo tiến độ, năng suất, chất lượng... là rất rõ rệt và bền bỉ với tinh thần “Khó mấy cũng phải làm bằng được”.
- Công tác phối hợp với các Ban điều hành các công trình, các nhà thầu cung cấp nguyên vật liệu, các đơn vị vận tải cũng luôn được quan tâm đúng mức, chỉ đạo kịp thời nên SXKD không bị đình trệ, ách tắc khi nhiều vấn đề khó khăn phát sinh.
- Những giải pháp kỹ thuật tích cực mang lại hiệu quả kinh tế, giảm giá thành sản phẩm cũng được áp dụng một cách kiên quyết giúp cạnh tranh tốt hơn trên thị trường.
- Ban Giám đốc cũng luôn quan tâm đầu tư cải tạo thiết bị, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động đảm bảo mọi quyền lợi và nghĩa vụ phù hợp luật lao động và các quy định hiện hành của Nhà nước. Năm 2014 Công ty được UBND tỉnh Hà Nam cấp Bằng khen, Cúc thú và cơ quan Bảo hiểm biểu dương, khen thưởng.
 - ❖ Tuy nhiên, bên cạnh những điểm mạnh nêu trên Ban điều hành cũng cần chú ý nâng cao năng lực quản trị tài chính; áp dụng nhiều biện pháp để tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; Cải tiến quy trình và biện pháp kiểm soát chất lượng sản phẩm nhằm không ngừng nâng cao uy tín thương hiệu và sức mạnh cạnh tranh trên thị trường.

11/21/2014

5. Kết quả giám sát đối với cán bộ quản lý khác:

- Cán bộ quản lý các cấp nhìn chung đều đã bám sát những yêu cầu, chỉ đạo của Ban Giám đốc để tổ chức phòng ban, bộ phận mình hoạt động; Không có biểu hiện chây ì, tùy tiện.
- Tinh chủ động, tích cực và năng lực quản lý ở một số vị trí đã có tiến bộ rõ rệt; Khả năng quán xuyến và kiểm soát công việc nhìn chung đều khá hơn năm trước.
- Song tính phối hợp giữa các bộ phận, giám chịu trách nhiệm trước những vấn đề chung còn hạn chế. Cá biệt có cán bộ toán tính cục bộ hoặc cá nhân, đùn đẩy trách nhiệm. *ML*

- Năm 2015 cần chú ý công tác đào tạo bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho cấp dưới. Đặc biệt đội ngũ tổ trưởng, nhóm trưởng ở tất cả các bộ phận.

Kính thưa Đại hội, tính đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thì HĐQT nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên đã kết thúc. Nhìn lại thời gian cả nhiệm kỳ, tuy thành viên HĐQT có những thay đổi biến động nhưng nhìn chung tất cả các thành viên đều đã nỗ lực phấn đấu phát huy tinh thần trách nhiệm cao độ để HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, để công ty đứng vững và không ngừng tăng trưởng, phát triển theo hướng bền vững trong bối cảnh nền kinh tế gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu trong nhiều năm qua.

Công ty cổ phần khoáng sản FECON đến nay đã có một tầm vóc lớn hơn nhiều so với 4.5 năm trước đây: là một công ty mẹ có vốn điều lệ 410 tỷ đồng với 2 công ty con có vốn điều lệ 100 tỷ đồng và 90 tỷ đồng, với 3 dây chuyền sản xuất cọc bê tông ly tâm dự ứng lực và mỏ chi kèm + đá vôi + đá phiến sét đen - Có nhiều tiềm năng mở rộng sản xuất khai thác chế biến các loại sản phẩm từ khoáng sản.

Trước tình hình mới, HĐQT xin đề xuất một số chủ trương, kế hoạch phát triển trong tương lai như sau:

6. Các chủ trương kế hoạch trong tương lai:

- **Đề sớm thực sự trở thành công ty hàng đầu về khai thác chế biến đá và cung cấp các sản phẩm bê tông đúc sẵn, đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển hạ tầng đất nước theo hướng công nghiệp hiện đại** chúng ta cần tăng cường liên kết với các cơ sở khoa học trong nước như: viện KHCN xây dựng, viện KHCN Giao thông, Viện bê tông Việt Nam, trường ĐH xây dựng ... và liên kết với các công ty chuyên ngành sản xuất cọc bê tông dự ứng lực, sản xuất vật liệu XDCN nước ngoài như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan...

- Từ đó, từng bước cải thiện công nghệ, nâng cao năng lực dây chuyền thiết bị nhằm tăng chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm...

- Chi đạo từng bước mở rộng sản xuất, khai thác chế biến khoáng sản với một quy mô lớn hơn nhằm tận dụng lợi thế của khu vực Bắc Trung Bộ đang nở rộ các công trình xây dựng, trong đó trọng điểm là khu kinh tế Nghi Sơn và cảng biển quốc tế Nghi Sơn.

- Chú trọng đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, trọng tâm là đội ngũ cán bộ quản lý, lao động kỹ thuật có tay nghề cao nhằm đáp ứng yêu cầu ngày một cao hơn trong giai đoạn hội nhập Quốc tế sắp tới.

- Luôn chú ý chăm lo, cải thiện điều kiện làm việc, mức thu nhập của người lao động và các phong trào hoạt động văn hóa, xã hội. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp lành mạnh ... Nhằm tranh thủ ngày càng nhiều hơn sự ủng hộ của chính quyền, đoàn thể và nhân dân các địa phương thu hút được nhiều lao động chất lượng cao.

- Nghiên cứu nhu cầu thị trường các nước trong khu vực, tiếp thị giới thiệu các loại sản phẩm bê tông, khoáng sản chất lượng cao để từng bước xuất khẩu được sản phẩm của công ty ra thị trường thế giới.

- Để thực hiện được các chủ trương lớn như trên – Công ty rất cần gia tăng vốn đầu tư – Dự kiến sẽ phát hành 20.000.000 cổ phiếu tương ứng với Hai trăm tỷ đồng cho cổ đông chiến lược nước ngoài (có Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông).

Kính mong Đại hội và toàn thể cổ đông biểu quyết ủng hộ.

Xin nhận được nhiều ý kiến đóng góp của Quý vị cổ đông đã về dự Đại hội.

Xin chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của chúng ta thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



.CTCP.



Thấu hiểu lòng đất, chinh phục tâm cao

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: (84-351) 3533 038 **Fax:** (84-351) 3533 897

Website: www.feconmining.com.vn

**BÁO CÁO
NĂM TÀI CHÍNH 2014 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Hà Nam, tháng 3 năm 2015

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong năm tài chính 2014.
- Báo cáo tài chính trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.


Trong năm tài chính 2014, thực thi trách nhiệm và quyền hạn theo Điều lệ công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được giao và báo cáo Đại hội cổ đông kết quả như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2014, Ban kiểm soát gồm 3 người đã tiến hành 1 số hoạt động sau:

- 1.1 Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
- 1.2 Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- 1.3 Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty
- 1.4 Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- 1.5 Trong năm 2014, Ban kiểm soát họp 4 lần, các quyết định đưa ra là: trong quá trình thực hiện quyền kiểm soát, Ban kiểm soát nhận thấy các hoạt động diễn ra tại Công ty vẫn diễn ra bình thường, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn của mình, không có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật. Ban kiểm soát chỉ đề xuất 1 số vấn đề nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp (xem ở phần các kiến nghị)

Công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc:

- 1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao đúng với Điều lệ Công ty quy định. Hội đồng quản trị hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao nhằm mục tiêu để công ty ngày càng phát triển hơn.
 - Các quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2014 là tích cực và đã thể hiện rõ vai trò định hướng phát triển chiến lược, giúp công ty tháo gỡ những khó khăn trước mắt và tiếp tục phát triển trong bối cảnh nền kinh tế gặp rất nhiều khó khăn.
 - Các hoạt động của HĐQT đã tuân thủ theo luật định, Điều lệ do Đại hội cổ đông thông qua. 

1.2. Hoạt động của Ban giám đốc

- Trong năm 2014, Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:
- Ban Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014 thông qua tuy chưa hoàn thành đầy đủ các chỉ tiêu kinh doanh nhưng so với bối cảnh chung các doanh nghiệp và nền kinh tế thì cũng đã có những kết quả đáng khích lệ.

Doanh thu: 486,5/660 tỉ VNĐ (đạt 73,6%)

Lợi nhuận sau thuế: 26,9/66 tỉ VNĐ (đạt 40,7%)

Trong năm 2014, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận chưa đạt do 1 số yếu tố khách quan như chi phí vận chuyển tăng quá cao, do thủ tục từ cơ quan Nhà nước còn phức tạp nên mảng khai thác thị trường khoáng sản chưa triển khai được.

- Trong năm 2014 Ban giám đốc đã có nhiều biện pháp triển khai định hướng phát triển sản xuất của HĐQT khắc phục khó khăn, duy trì và phát triển sản xuất tăng trưởng trong bối cảnh nền kinh tế gặp rất nhiều khó khăn (Chính sách tiền tệ tiếp tục bị thắt chặt, thị trường bất động sản vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi, cước phí vận tải tăng cao...).
- Ban giám đốc đã có những hành động thiết thực nâng doanh thu, giảm chi phí sản xuất kinh doanh thông qua các biện pháp như: Cải tổ bộ máy quản lý, cải tiến quy trình sản xuất, tìm kiếm nguyên vật liệu thay thế giá rẻ, nâng cao năng suất lao động nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty có hiệu quả, nâng cao khả năng cạnh tranh.
- Công tác thi đua sáng kiến vẫn được duy trì và ngày càng có nhiều cán bộ nhân viên tích cực tham gia.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước theo luật định.
- Ban giám đốc điều hành đã quan tâm và chăm lo tốt đến người lao động trong công ty cả về vật chất lẫn đời sống tinh thần.

II. Tình hình hoạt động SXKD của công ty trong năm 2014.

TT	Chỉ tiêu (tóm tắt)	Đơn vị	Tại ngày 31/12/2014
1	Tổng tài sản	Triệu	961.003
	- Tài sản ngắn hạn	Triệu	645.102
	- Tài sản dài hạn	Triệu	315.901
2	Tổng cộng nguồn vốn	Triệu	961.003
	- Nợ phải trả	Triệu	451.682
	- Vốn chủ sở hữu	Triệu	439.796

	- Lợi ích cổ đông thiểu số	Triệu	69.524
3	Hệ số nợ trên vốn chủ	Đơn vị	1,03
4	Khả năng thanh toán tổng quát	Đơn vị	2,13
5	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn		1,68
6	Tổng doanh thu	Triệu	486.508
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu	32.543
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu	26.879
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	747

III. Kiểm tra báo cáo tài chính năm tài chính 2014.

- Theo báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2014 do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K phát hành đã kết luận: báo cáo tài chính năm tài chính 2014 - kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014, phù hợp với các chuẩn mực và qui định của chế độ kế toán hiện hành.
- Chúng tôi không thấy có biểu hiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính của ban giám đốc không phản ánh trung thực về tình hình tài chính của Công ty.

IV. Sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban GD và các cán bộ quản lý.

- Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp và cộng tác tốt từ Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty trong trao đổi thông tin, thông báo triệu tập họp HĐQT, họp Đại hội đồng cổ đông, việc cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát.
- Ban giám đốc điều hành đã cử các cán bộ có trách nhiệm làm việc kịp thời với Ban kiểm soát khi có yêu cầu, thái độ làm việc và trách nhiệm của các cán bộ này trong công việc là tốt.
- Ban kiểm soát đánh giá sự phối hợp của HĐQT, Ban GD điều hành đã đáp ứng được yêu cầu quyền lợi của các cổ đông.

V. Kiến nghị cho năm 2015

- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc nên tiếp tục củng cố và tăng cường lực lượng, năng lực cho công tác kinh doanh, bán hàng, công tác quản lý.
- Chú trọng hơn nữa công tác kiểm tra chất lượng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Cần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn (đặc biệt là nguyên vật liệu và hàng tồn kho) nhằm giảm chi lãi vay.

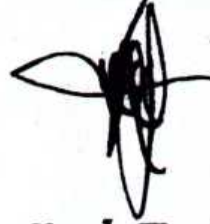
- Đẩy nhanh tiến độ khai thác mảng kinh doanh khoáng sản để Công ty có thể hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và tăng lợi nhuận trong tương lai.

Cuối cùng Ban kiểm soát xin gửi tới các quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thanh Phương

-----***-----

-----***-----

Số: 01/TT-HĐQT/FCM

Hà Nam, ngày 06 tháng 3 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua BCTC năm 2014 đã kiểm toán và lựa chọn
đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015,



Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014

- Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán của FCM và Hợp nhất: Chi tiết đăng tại website <http://www.feconmining.com.vn/>; và trang web chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2014 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	848.201.442.977	961.002.911.442
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	439.238.575.633	439.796.605.796
3	Doanh thu thuần	Đồng	486.983.965.882	485.716.639.222
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	17.865.919.179	26.879.308.080
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	543	747

2. Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2015

a. Tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2015;
- Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh du lịch; tài chính, sản xuất và đầu tư xây dựng.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

b. Danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn:

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua danh sách 04 Công ty Kiểm toán độc lập để Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2015 như sau:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
3. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.
4. Công ty TNHH kiểm toán CPA

Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty Kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty Kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty Kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 và soát xét Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2015 (nếu cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước).

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua. *ML*

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP,



Số: 02/TT-HĐQT/FCM

Hà Nam, ngày 06 tháng 3 năm 2015

TỜ TRÌNH

**V/v: Phương án phân phối lợi nhuận 2014 và
kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015**



- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2014

Tính đến thời điểm 31/12/2014, lợi nhuận sau thuế được hợp nhất của Công ty là 24.564.259.849 đồng, phương án phân phối lợi nhuận của năm 2014 trình ĐHCĐ phê duyệt như sau:

STT	Chi tiêu	Tỷ lệ so với LNST (%)	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2014 (LNST)	100%	24.564.259.849
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế		6.509.528.860
1	Thù lao, phụ cấp thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2014 của Công ty mẹ FCM	1,5%	368.463.898
2	Trích lập các quỹ	25%	6.141.064.962
2.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20%	4.912.851.970
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	5%	1.228.212.992
III	Lợi nhuận sau thuế năm 2014 còn lại chưa phân phối	73,5	18.054.730.989


Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 kế hoạch chia cổ tức năm 2014: 0 VNĐ

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2015

[Handwritten signature]

Dựa trên tình hình thực tế cung cầu của thị trường và năng lực sản xuất của Công ty, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2015 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ tăng (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ	410	610	48,8
2	Doanh thu	Tỷ	485,7	600	23,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	26,8	40	49,6
4	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	0	5%	

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP,



-----***-----

-----***-----

Số: 03/TT-HĐQT/FCM

Hà Nam, ngày 06 tháng 3 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:


1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014:

Tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 0103/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/3/2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thụ ký Hội đồng quản trị năm 2014 là: 1,5% lợi nhuận sau thuế tương ứng với: 368.463.898 đồng.

Hội đồng quản trị kính trình mức phân phối thù lao năm 2014 của HĐQT và BKS là: 1,5% lợi nhuận sau thuế.

2. Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm và Thụ ký HĐQT 2015:

- Dự kiến mức trả thù lao: 1,5% lợi nhuận sau thuế.
- Thời gian trả thù lao: Ủy quyền Hội đồng quản trị chọn thời điểm phân bổ thù lao Hội đồng quản trị và quyết định hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi nhất cho công ty.

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP,



-----***-----

-----***-----

Số: 04/TT-HDQT/FCM

Hà Nam, ngày 06 tháng 3 năm 2015


TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi phương án sử dụng vốn phát hành năm 2014

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015,

Đề việc sử dụng vốn phát hành năm 2014 phù hợp và đảm bảo việc sử dụng đồng vốn hiệu quả Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông việc thay đổi phương án sử dụng vốn như sau:

STT	Đối tượng giải ngân vốn	Kế hoạch (VNĐ)	Thay đổi (VNĐ)	Tăng, giảm (VNĐ)	Nội dung
1	Đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị	49.500.000.000	49.277.189.859	Giảm 222.810.141	
2	Đầu tư xây dựng xưởng cát nhân tạo	14.500.000.000	6.154.164.686	Giảm 8.345.835.314	Đã xong
3	Đầu tư khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn và mở rộng nhà máy về phía đông	13.000.000.000	13.000.000.000	-	Bao gồm chi phí: san lấp, đền bù, giải phóng mặt bằng, làm đường, hệ thống thoát nước
4	Tăng tỷ lệ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn	30.000.000.000	36.695.000.000	Tăng 6.695.000.000	Nâng tỷ lệ sở hữu 51,5%
5	Bổ sung vốn lưu động	35.000.000.000	35.000.000.000	-	Đã xong
Tổng cộng		142.000.000.000	140.126.354.545		

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP,



Hà Nam, ngày 06 tháng 3 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 130/2013/TT-BTC ngày 10/08/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần khoáng sản FECON.

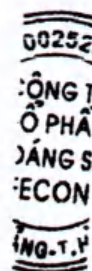


Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Mã cổ phiếu : FCM
5. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành : 20.000.000 cổ phần (Hai mươi triệu cổ phần), tương ứng với 48,8% vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2014
Trong đó:
 - Cổ đông chiến lược nước ngoài : 20.000.000 cổ phần (Hai mươi triệu cổ phần)
6. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá) : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
7. Đối tượng phát hành :
 - Đối tác chiến lược nước ngoài : Từ 01 (một) đến 02 (hai) đối tác nước ngoài có năng lực tài chính và lĩnh vực hoạt động tương đồng với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
8. Số đợt phát hành : Có thể phát hành một đợt hoặc nhiều đợt đến khi phát hành đủ 20 triệu cổ phiếu cho cổ đông chiến lược nước ngoài

9. Hình thức chào bán : Chào bán chứng khoán riêng lẻ
10. Giá Phát hành
- Đối tác chiến lược : Từ 10.000 đồng/cổ phiếu trở lên nước ngoài
11. Quy định về chuyển nhượng : Hạn chế ba năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán
12. Thời gian thực hiện : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời gian thích hợp để thực hiện
13. Thời gian chào bán dự kiến : Dự kiến quý III, quý IV sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận
14. Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và thực hiện niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.



II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH:

- Đầu tư cải tạo nhà máy, máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất.
- Đầu tư vào mỏ đá.

III. CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN CHO HĐQT:

- Xây dựng phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành;
- Bổ sung và hoàn thiện chi tiết (nếu có) phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đúng mục đích, phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty;
- Chịu trách nhiệm xây dựng hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu gửi cho UBCKNN và giải trình hồ sơ với UBCKNN (nếu có);
- Hoàn tất các thủ tục tăng vốn Điều lệ của Công ty tương ứng với kết quả đợt phát hành bao gồm: sửa đổi điều lệ theo đúng mức vốn điều lệ, số cổ phần, cổ phiếu thực tăng trong năm 2015, thay đổi giấy đăng ký kinh doanh của Công ty với mức vốn điều lệ thực tăng trong năm 2015 và các thủ tục khác theo quy định;
- Thực hiện đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và toàn bộ cổ phiếu phát hành cho CBCNV tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán;
- Lựa chọn và ký Hợp đồng tư vấn, Hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có) để thực hiện thành công phương án tăng vốn. *quu*

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, và cho phép Hội đồng quản trị được Ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan có liên quan tới việc triển khai phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Trên đây là phương án phát hành tăng vốn cổ phần và nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện.

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP,



-----***-----

-----***-----

Số: 06/TT-HĐQT/FCM

Hà Nam, ngày 06 tháng 03 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo về thay đổi nhân sự HĐQT và thông qua danh sách bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ban hành ngày 26/7/2012 về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:


Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ông Nguyễn Chí Công – Đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON – là thành viên Hội đồng quản trị, thay thế ông Hồ Thanh Lâm do có đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị (2010 – 2015).

Theo Nghị quyết số: 2110-1/2014/HĐQT-FCM ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Ông Phạm Trung Thành giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản FECON nhiệm kỳ 2010 – 2015 thay cho Ông Nguyễn Huy Hòa- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn xin từ nhiệm ngày 21 tháng 10 năm 2014.

Căn cứ khoản 3 điều 11 Thông tư số 121/2012/TT-BTC Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng: “Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên HĐQT, HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất”.

Sau khi xem xét, đối chiếu với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, HĐQT đề cử bầu mới thay thế 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015 như sau:

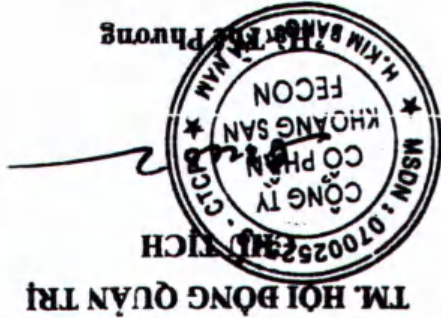
STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/Hộ chiếu
1	Nguyễn Chí Công	13/05/1972	013379127
2	Phạm Trung Thành	21/11/1977	162314178

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP,





TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.

Nơi nhận:

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

DHĐCĐ thường niên 2020 bầu HĐQT và BKS thay thế.

Nhiệm kỳ: 05 năm, kể từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2015 bầu đến hết ngày

sốt được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội.

Phương thức bầu cử: theo Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm

nghiệp.

viên hoặc kiểm toán viên theo quy định của pháp luật về doanh

+ Đối với Ban kiểm soát là 03 người, trong đó có 01 người là kế toán

công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

thành viên HĐQT độc lập theo Quy định của Bộ Tài chính về quản trị

Số lượng bầu: + Đối với Hội đồng quản trị là 05 người, trong đó có 01 thành viên là

các nội dung cụ thể sau:

Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019 với

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

chức hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015,

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON;

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam

thông qua ngày 29/11/2005;

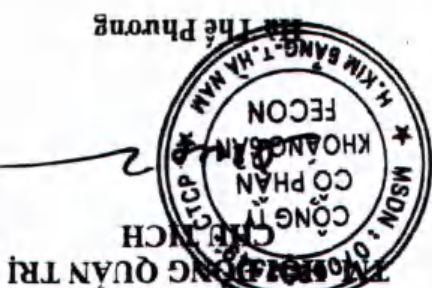
V/v: Thông qua Số lượng bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019

TỜ TRÌNH

Hà Nam, ngày 06 tháng 3 năm 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Bộ lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/TT-HĐQT/FCM
CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON



- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.

Nơi nhận:

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/ Hộ chiếu	Chức vụ hiện tại/ Ghi chú
1	Hà Thế Phương	10/03/1954	012567169	Chủ tịch HĐQT
2	Hà Thế Lộng	15/11/1953	036053000014	Thành viên HĐQT
3	Phạm Trung Thành	21/11/1977	162131937	TV HĐQT & Giám đốc
4	Nguyễn Chí Công	13/05/1972	013379127	Thành viên HĐQT
5	Ngô Mạnh Quân	08/09/1972	012188920	TV HĐQT độc lập
Ứng cử viên Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Thị Thanh Vân	26/12/1977	012056211	Bầu mới
2	Nguyễn Thị Nghiên	12/08/1976	012790597	Bầu mới
3	Nguyễn Mạnh Quân	17/06/1989	012739241	Bầu mới

Danh sách cử lệ:

V/v: Thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014,

Tính đến 17h00 ngày 14/03/2015 (hạn cuối ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019), Hội đồng quản trị đã nhận được:

Số đơn đề cử ứng cử viên vào HĐQT: 1 đơn.

Số đơn đề cử ứng cử viên vào BKS: 1 đơn.

Đơn đề cử ứng cử viên vào HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 15 tháng 3 năm 2015: 2 đơn

Sau khi kiểm tra các đơn đề cử và xem xét hồ sơ của các ứng cử viên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, danh sách đề cử ứng cử viên vào HĐQT và BKS như sau:

Số ứng cử viên đề bầu vào HĐQT đủ điều kiện: 5 người.

Số ứng cử viên đề bầu vào BKS đủ điều kiện: 3 người.

TỜ TRÌNH

Hà Nam, ngày 15 tháng 3 năm 2015

Số: 08/TT-HĐQT/FCM

CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON

-----***-----

Số: 09/TT-HĐQT/FCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nam, ngày 06 tháng 3 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: **Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

Phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, duy trì uy tín cũng như nâng cao thương hiệu FECON Mining trên thị trường, HĐQT đã đưa ra phương án phát hành cổ phần chỗ trống chiến lược nước ngoài để tăng vốn điều lệ Công ty. Theo đó, vốn điều lệ Công ty sẽ được thay đổi tương ứng.

Ngoài ra, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 có những điểm mới, thay đổi so với Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đang áp dụng.

Vi vậy, HĐQT kính trình Đại hội thông qua việc ủy quyền HĐQT sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với việc thay đổi vốn điều lệ, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các nội dung khác được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 (Phụ lục kèm theo về việc sửa đổi, bổ sung).

HĐQT kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua. *qu*

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP,



PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON
(Kèm theo tờ trình số: 09/TT-HĐQT/FCM)

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ KIẾN THAY ĐỔI	LÝ DO THAY ĐỔI/ CĂN CỨ
1	Điểm a, khoản 1, điều 1	"Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này	Vốn điều lệ công ty cổ phần là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại	Khoản 1, điều 111, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
2	Khoản 2, điều 4	Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua	Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua	Khoản 1, điều 7, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
3	Khoản 5, điều 5	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Bổ sung bằng phụ lục kèm theo	Thuận tiện cho việc thay đổi thông tin cổ đông sáng lập
4	Khoản 3, điều 6	Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu.	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu.	Điểm d, khoản 3, điều 112, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
5	Điểm h, khoản 2, điều 11	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp	Bỏ quy định này	Khoản 1, điều 114, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
6	Khoản 3, điều 11	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5 % tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 tháng trở lên có các quyền ...	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục 06 tháng trở lên có quyền...	Khoản 2, điều 114, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
7	Điều 12	Không có quy định	Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra	Khoản 1, điều 115, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
8	Khoản 1, điều 13	Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký doanh nghiệp có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Khoản 2, điều 136, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
9	Điểm m, khoản 2, điều 14	Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Điểm d, khoản 2, điều 135, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
10	Điểm p, khoản 1, điều 14	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.	Điểm d, khoản 2, điều 135, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
11	Khoản 3, điều 17	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	Khoản 1, điều 139, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
12	Điểm b, khoản 5, điều 17	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5 % cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10 % cổ phần phổ thông trong thời gian liên	Khoản 2, điều 114, Luật doanh nghiệp

070
C
C
KH
F

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ KIẾN THAY ĐỔI	LÝ DO THAY ĐỔI/CĂN CỨ
		sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này	tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này	số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
13	Khoản 1, điều 18	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết	Khoản 1, điều 141, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
14	Khoản 2, điều 18	Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết	Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết	Khoản 2, điều 141, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
15	Khoản 2, điều 20	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Điểm d, khoản 1, điều 144, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
16	Khoản 2, điều 21	Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến	Khoản 2, điều 145, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
17	Khoản 4, điều 21	Không có quy định	Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu	Điểm b, khoản 4, điều 145, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
18	Khoản 8, điều 21	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 1, điều 144, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
19	Khoản 4, điều 27	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp.	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp.	Khoản 5, điều 153, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
20	Khoản 7, điều 27	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp.	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp.	Khoản 6, điều 153, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
21	Khoản 8, điều 27	Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.	Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.	Khoản 8, điều 153, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
22	Khoản 2, điều 30	Nhiệm kỳ của Giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm.	Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm.	Khoản 2, điều 157, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
23	Khoản 1, điều 32	Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán	Kiểm soát viên công ty phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.	Khoản 2, điều 163 và khoản 2, điều 164 Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015
24	Điểm a, khoản 4, điều 35	Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	Khoản 2, điều 162, Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015

525
 G TY
 H AN
 G SI
 ON
 1.1.11

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ KIẾN THAY ĐỔI	LÝ DO THAY ĐỔI/ CĂN CỨ
25	Điểm b, khoản 4, điều 35	Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	Khoản 2, điều 162. Luật doanh nghiệp số 68 có hiệu lực từ 01/07/2015

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ^{ML}
 CHỦ TỊCH

 H. KIM BẢNG - T. H. PHƯƠNG

CTCP
 ★
 H. KIM BẢNG - T. H. PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH¹

1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: Hà Thế Phương Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/03/1954
- Quốc tịch hiện nay: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Số CMTND: 012567169 Ngày cấp: 14/05/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Hộ khẩu thường trú: 50 Phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- **Chỗ ở hiện tại:** U5L26 – Khu Đô Nghĩa – Dương Nội – Hà Đông – Hà Nội
- **Điện thoại:** 0351. 3533038 **Email:** phuonght@fecon.com.vn



2. Trình độ: Kỹ sư công nghệ thông tin – Đại học Bách Khoa Hà Nội

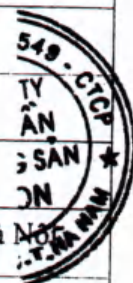
3. Quá trình công tác

Thời gian	Nghề nghiệp, Chức vụ	Tên tổ chức
Từ 1977 - 1987	Giảng viên Khoa toán lý	Trường Cao đẳng sư phạm Nam Định
Từ 1987 - 1995	Quản lý lao động	Nhà máy dệt Donhet thuộc Liên Xô cũ
Từ 2000 - 2004	Giảng viên	Trường Trung cấp công nghệ Hà Nội
Từ 2004 – 6/2008	Giám đốc trung tâm thí nghiệm	Công ty CP kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON
Từ 7/2008 – 10/2009	Giám đốc sản xuất	Công ty TNHH cọc bê tông dự ứng lực FECON
Từ 10/2009 – 4/2010	Phó Giám đốc	Công ty TNHH cọc bê tông dự ứng lực FECON
Từ 5/2010 đến 12/2014	Giám đốc & Thành viên HĐQT	CTCP Khoáng sản FECON
Từ 01/2015 đến nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Khoáng sản FECON

4. Môi quan hệ gia đình (bố, mẹ, vợ (chồng), anh chị em ruột, con)

¹ Có đồng có thể download mẫu Sơ yếu lý lịch trên website của Công ty: www.feconmining.com.vn

Mối quan hệ	Họ tên	Năm sinh	Địa chỉ
Vợ	Phan Thị Kim Minh	1958	50 Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
Con	Hà Hải Yến	1982	50 Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
Con	Hà Thị Hồng Vân	1987	50 Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
Con	Hà Mai Anh	1992	50 Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
Chị	Hà Thị Tuyền	1942	Yên Phú, Ý Yên, Nam Định
Anh	Hà Thế Hồng	1946	Yên Phú, Ý Yên, Nam Định
Chị	Hà Thị Bích	1948	Số 2B Đặng Thái Thân, Hà Nội
Chị	Hà Thị Bốn	1950	Yên Phú, Ý Yên, Nam Định
Anh	Hà Thế Lộng	1953	939 Hồng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Em	Hà Thị Tâm	1960	Phường Phan Thiết, Tuyên Quang, Tuyên Quang
Em	Hà Thị Chín	1960	Tổ 30, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
Em	Hà Thị Lý	1963	P.Đông Thành, TP.Ninh Bình, Ninh Bình



5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản FECON.

Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về bản tự khai này.

Hà Nam, ngày 12 tháng 3 năm 2015

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Thế Hồng

Hà Thế Hồng



GIÁM ĐỐC

Phạm Trung Thành

² Xác nhận của thủ trưởng cơ quan nếu cá nhân đang làm việc tại pháp nhân hoặc UBND xã/phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú nếu cá nhân không làm việc tại pháp nhân.

SƠ YẾU LÝ LỊCH¹

1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: Hà Thế Lộng Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/11/1953
- Quốc tịch hiện nay: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Số CMTND: 036053000014 Ngày cấp: 13/05/2013 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp
- Hộ khẩu thường trú: 939, đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: 939, đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 0351.3533038 Email: longht@fecon.com.vn



2. Trình độ: Cao đẳng sư phạm kỹ thuật – Điện xí nghiệp

3. Quá trình công tác

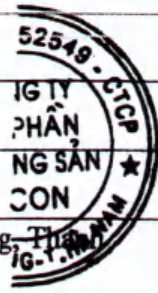
Thời gian	Nghề nghiệp, Chức vụ	Tên tổ chức
Từ 1983 - 1987	Quản đốc	Công ty điện cơ Thống Nhất Hà Nội
Từ 1987 - 1991	Quản lý lao động	Nhà máy dệt Cherocatsu thuộc Liên Xô cũ
Từ 2004 - 2007	Giám đốc sản xuất	CTCP Kỹ thuật nền móng & công trình ngầm FECON
Từ 9/2007 – 4/2010	Giám đốc	Công ty TNHH cọc bê tông dự ứng lực FECON
Từ 5/2010 đến 12/2014	Chủ tịch HĐQT	CTCP Khoáng sản FECON
Từ 01/2015 đến nay	Thành viên HĐQT	CTCP Khoáng sản FECON

4. Môi quan hệ gia đình (bố, mẹ, vợ (chồng), anh chị em ruột, con)

Mối quan hệ	Họ tên	Năm sinh	Địa chỉ
Vợ	Nguyễn Ánh Tuyết	1958	939 Đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội

¹ Có đồng có thể download mẫu Sơ yếu lý lịch trên website của Công ty: www.feconmining.com.vn

Mối quan hệ	Họ tên	Năm sinh	Địa chỉ
Con	Hà Huy Phong	1980	939 Đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Con	Hà Mạnh Tùng	1990	939 Đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chị	Hà Thị Tuyền	1942	Yên Phú, Ý Yên, Nam Định
Anh	Hà Thế Hồng	1946	Yên Phú, Ý Yên, Nam Định
Chị	Hà Thị Bích	1948	Số 2B Đặng Thái Thân, Hà Nội
Chị	Hà Thị Bốn	1950	Yên Phú, Ý Yên, Nam Định
Em	Hà Thế Phương	1954	Số 50 Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
Em	Hà Thị Tâm	1960	Phường Phan Thiết, Tuyên Quang, Tuyên Quang
Em	Hà Thị Chín	1960	Tổ 30, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
Em	Hà Thị Lý	1963	P.Đông Thành, TP.Ninh Bình, Ninh Bình



5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản FECON.

Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về bản tự khai này.

Hà Nam, ngày 12 tháng 3 năm 2015

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

HÀ THẾ LỘNG



CHỦ TỊCH HĐQT

² Xác nhận của thủ trưởng cơ quan nếu cá nhân đang làm việc tại pháp nhân hoặc UBND phường/khu/cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú nếu cá nhân không làm việc tại pháp nhân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH¹



1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: Phạm Trung Thành Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/11/1977
- Quốc tịch hiện nay: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Số CMTND: 162131937 Ngày cấp: 21/6/2010 Nơi cấp: CA Hà Nam
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 20, Phường Lê Hồng Phong, TP.Phù Lý, Tỉnh Hà Nam
- Chỗ ở hiện tại: Tổ 20, Phường Lê Hồng Phong, TP.Phù Lý, Tỉnh Hà Nam
- Điện thoại: 0351. 3533038 Email: thanhpt@fecon.com.vn

2. Trình độ: Cử nhân hóa học

3. Quá trình công tác

Thời gian	Nghề nghiệp, Chức vụ	Tên tổ chức
Từ 1999 – 05/2008	Giáo viên	Trường THCS Yên Phú, Ý Yên, Nam Định
Từ 06/2008 – 10/2009	Trưởng phòng Cung ứng vật tư	Công ty TNHH cọc bê tông dự ứng lực FECON
Từ 10/2009 – 04/2010	Quản đốc	Công ty TNHH cọc bê tông dự ứng lực FECON
Từ 05/2010 đến 12/2014	Phó giám đốc	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON
Từ 01/2015 đến nay	Giám đốc	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON

4. Mối quan hệ gia đình (bố, mẹ, vợ (chồng), anh chị em ruột, con):

Mối quan hệ	Họ tên	Năm sinh	Địa chỉ
Vợ	Nguyễn Thị Nhạn	1981	Tổ 20 – Lê Hồng Phong, TP.Phù Lý, Hà Nam
Con	Phạm Trung Dũng	2005	Tổ 20 – Lê Hồng Phong, TP.Phù Lý, Hà Nam
Con	Phạm Trung Phúc	2011	Tổ 20 – Lê Hồng Phong, TP.Phù Lý, Hà Nam
Bố	Phạm Trọng Năm	1949	Tổ 20 – Lê Hồng Phong, TP.Phù Lý, Hà Nam
Mẹ	Hà Thị Bốn	1950	Tổ 20 – Lê Hồng Phong, TP.Phù Lý, Hà Nam

¹ Có đồng có thể download mẫu Sơ yếu lý lịch trên website của Công ty: www.feconmining.com.vn

Mối quan hệ	Họ tên	Năm sinh	Địa chỉ
Em	Phạm Thành Trung	1982	Số 26 – Khu TT 829 Yên Xá, Thanh Trì, Hà Nội
Em	Phạm Minh Huệ	1985	Số 26 – Khu TT 829 Yên Xá, Thanh Trì, Hà Nội

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản FECON.

Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về bản tự khai này.



Hà Nam, ngày 12 tháng 3 năm 2014

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Trung Thành

Phạm Trung Thành



CHỦ TỊCH HĐQT
Hà Lệ Phương

² Xác nhận của thủ trưởng cơ quan nếu cá nhân đang làm việc tại pháp nhân hoặc UBND xã/phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú nếu cá nhân không làm việc tại pháp nhân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1/ Họ và tên: NGUYỄN CHÍ CÔNG
2/ Giới tính: Nam
3/ Ngày tháng năm sinh: 13/05/1972
4/ Nơi sinh: Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
5/ CMND: 013379127, ngày cấp 17/03/2011, nơi cấp: Công an Hà Nội
6/ Quốc tịch: Việt Nam
7/ Dân tộc: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú: P1004, Nhà B3 Làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
9/ Số điện thoại công ty: 04.62690481
10/ Địa chỉ email:
11/ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đường bộ
12/ Quá trình công tác:

+ Từ 1994 – 1995:	Phòng Quản lý chất lượng Công ty Công trình giao thông 610
+ Từ 1995 – 1999:	Phó Giám đốc Công ty Xây dựng giao thông Nhị Hiệp
+ Từ 1999 – 2004:	Đội trưởng thi công Công ty Xây dựng công trình giao thông 889
+ Từ 2004 – 2012:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON
+ Từ 2012 – nay:	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Xử lý nền FECON Shanghai Harbour
+ Từ 2013 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON.

- 13/ Các chức vụ công tác hiện nay:
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON (FCM)
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Xử lý nền FECON Shanghai Harbour; Thành viên Ban kiểm soát CTCP Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON (FCN).

14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/03/2015):

- Sở hữu đại diện tổ chức (FCN): 3.000.000 cổ phần, chiếm 7,32% vốn điều lệ.
Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

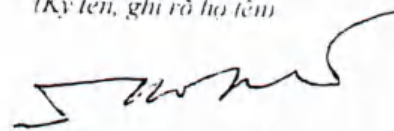
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không
17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2015

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Chí Công



Trưởng Giám Đốc
Th.S. Phạm Việt Khoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1/ Họ và tên: **Ngô Mạnh Quân**
2/ Giới tính: **Nam**
3/ Ngày/tháng/năm sinh: **08/09/1972**
4/ Nơi sinh: **Ninh Bình**
5/ Hộ chiếu: **B4274183** Ngày cấp: **30/07/2010** Nơi cấp: **Cục quản lý Xuất nhập cảnh**
6/ Quốc tịch: **Việt Nam**
7/ Dân tộc: **Kinh**
8/ Địa chỉ thường trú: **Số 21.3, CT2, chung cư Vimeco, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội**
9/ Số điện thoại công ty: **04.62756969**
10/ Địa chỉ email: **quannm@fecon.vn**
11/ Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Xây dựng**
12/ Quá trình công tác:
Từ tháng 5/1997 đến tháng 4/1999: **Công tác tại Tổng công ty Vinaconex.**
Từ tháng 11/1999 đến tháng 11/2001: **Giám đốc dự án Đại học quốc gia Dong dok . Vientiane Lào.**
Từ tháng 4/2002 đến tháng 4/2003: **Phó Giám đốc Công ty CP Vinaconex 6.**
Từ tháng 5/2003 đến tháng 7/2007: **Phó Giám đốc ban QLDA Xi măng Cẩm Phả - Tổng công ty Vinaconex.**
Từ tháng 8/2007 đến tháng 9/2011: **Phó tổng Giám đốc Công ty Liên doanh TNHH phát triển đô thị mới An Khánh, dự án Splendora Hà Nội.**
Từ 2012 – 2013: **Giám đốc Công ty cổ phần Chế tác Đá Việt Nam.**
Từ 2014 đến nay: **Giám đốc điều hành Công ty CP Hạ tầng FECON**
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:
13.1 Chức vụ tại Công ty cổ phần Khoáng sản FECON. **Không**
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác: **Giám đốc Công ty cổ phần Hạ tầng FECON.**
14/ Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 14/03/2015: **0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ**
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): **Không**
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: **Không**
17/ Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2015

Người khai



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phùng Tiến Trung

quannm
Ngô Mạnh Quân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Vân
2/ Giới tính: Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh: 26/12/1977
4/ Nơi sinh: Hà Nội
5/ CMND: 012056211, ngày cấp 23/02/2006, nơi cấp: CA Hà Nội
6/ Quốc tịch: Việt Nam
7/ Dân tộc: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú: P402, nhà A5, KĐT Đại Kim - Định Công - Hoàng Mai -- Hà Nội
9/ Số điện thoại công ty: 04 - 62756969, Số điện thoại di động: 0982821589
10/ Địa chỉ email: vannt@fecon.vn
11/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
12/ Quá trình công tác:
+ Từ 15/9/2005 đến 31/12/2014: Kế toán/kế toán trưởng - Công ty CP kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON
+ Từ 01/01/2014 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Hạ tầng FECON

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (FCM): Không 13.2 Chức vụ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Hạ tầng FECON.
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/03/2015), trong đó: + Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): + Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15/ Các cam kết nắm giữ:	Không
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

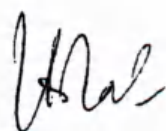
Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2015

Xác nhận của nơi làm việc
hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ tên)



GIÁM ĐỐC
Ngô Mạnh Quân


Nguyễn Thị Thanh Vân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên: Nguyễn Thị Nghiên
2/ Giới tính: Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh: 12/08/1976
4/ Nơi sinh: Hải Phòng
5/ CMND: 012790597, ngày cấp 06/05/2005, nơi cấp: Công an Hà Nội.
6/ Quốc tịch: Việt Nam
7/ Dân tộc: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú: Số 9a, Ngách 1/29, Ngõ 1, Phố Nhân Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
9/ Số điện thoại công ty: 0462756969 (603); Số điện thoại di động: 0904542499
10/ Địa chỉ email: nghiennnt@fecon.vn
11/ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
12/ Quá trình công tác:
+ Từ 1999 đến 2014: Công ty viễn thông liên tỉnh
+ Từ 2015 đến nay: Công ty CP Hạ tầng FECON

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (FCM): Không 13.2 Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty CP Hạ tầng FECON.
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/03/2015), trong đó: + Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): + Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2015

Người khai



GIÁM ĐỐC

Ngô Mạnh Quân

Nguyễn Thị Nghiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH¹

1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: Nguyễn Mạnh Quân Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/06/1989
- Quốc tịch hiện nay: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Số CMTND: 012739241 Ngày cấp: 13/10/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Hộ khẩu thường trú: Số 76, ngõ 49, tổ 19, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số 76, ngõ 49, tổ 19, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
- Điện thoại: 0351. 3533038 Email: quannm@fecon.com.vn



2. Trình độ: Kỹ sư điện tử viễn thông.

3. Quá trình công tác

Thời gian	Nghề nghiệp, Chức vụ	Tên tổ chức
Từ 3/2013 – 12/2013	Nhân viên phòng Kế toán	Công ty cổ phần khoáng sản FECON
Từ 12/2013 – 10/2014	Nhân viên phòng Kế hoạch	Công ty cổ phần khoáng sản FECON
Từ 10/2014 – nay	Trợ lý Giám đốc	Công ty cổ phần khoáng sản FECON

4. Mối quan hệ gia đình (bố, mẹ, vợ (chồng), anh chị em ruột, con):

Mối quan hệ	Họ tên	Năm sinh	Địa chỉ
Vợ	Hà Thị Hồng Vân	1987	Số 50 – Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
Bố	Nguyễn Hiệp	1954	Số 76, ngõ 49, tổ 19, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
Mẹ	Trương Thị Chinh	1956	Số 76, ngõ 49, tổ 19, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
Chị	Nguyễn Huyền Trang	1987	Số 76, ngõ 49, tổ 19, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội

5. Cam kết trước pháp luật

¹ Công đồng có thể download mẫu Sơ yếu lý lịch trên website của Công ty: www.feconmining.com.vn

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản FECON.

Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về bản tự khai này.

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2015

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Mạnh Quân



CHỦ TỊCH HĐQT
Hà Thế Phương

² Xác nhận của thủ trưởng cơ quan nếu cá nhân đang làm việc tại pháp nhân hoặc UBND xã/phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú nếu cá nhân không làm việc tại pháp nhân.

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ban hành ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ các tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON ngày 21/3/2015;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các báo cáo sau:

- 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:**

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2014 sau khi hợp nhất của Công ty như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được
1	Doanh thu hợp nhất	660.000	485.716	73,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	88.000	32.543	37%
3	Lợi nhuận sau thuế	66.000	26.879	40,7%

Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2015:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ tăng (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ	410	610	48,8
2	Doanh thu	Tỷ	485,7	600	23,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	26,8	40	49
4	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	0	5%	

- 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.**
- 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.**

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015:

1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014

Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán của FCM và Hợp nhất: Chi tiết đăng tại website <http://www.feconmining.com.vn/>; và trang web chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2014 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	848.201.442.977	961.002.911.442
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	439.238.575.633	439.796.605.796
3	Doanh thu thuần	Đồng	486.983.965.882	485.716.639.222
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	17.865.919.179	26.879.308.080
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	543	747

2. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015:

- i. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- ii. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- iii. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.
- iv. Công ty TNHH kiểm toán CPA

Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty Kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty Kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty Kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 và soát xét Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2015 (nếu cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước).

Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2014

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ so với LNST (%)	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2014 (LNST)	100%	24.564.259.849
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế		6.509.528.860
1	Thù lao, phụ cấp thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2014 của Công ty mẹ FCM	1,5%	368.463.898

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ so với LNST (%)	Giá trị (đồng)
2	Trích lập các quỹ	25%	6.141.064.962
2.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20%	4.912.851.970
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	5%	1.228.212.992
III	Lợi nhuận sau thuế năm 2014 còn lại chưa phân phối	73,5	18.54.730.989

2. Chia cổ tức năm 2014: 0 VND.

3. Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2015

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ tăng (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ	410	610	48,8
2	Doanh thu	Tỷ	485,7	600	23,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	26,8	40	49
4	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	0	5%	

Điều 4: Thông qua tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2014 và kế hoạch quỹ thù lao năm 2015:

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014

Mức phân phối thù lao năm 2014 của HĐQT và BKS là: 368.463.898 đồng.

2. Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT 2015

- Mức trả thù lao: 1,5% lợi nhuận sau thuế.
- Ủy quyền Hội đồng quản trị chọn thời điểm phân bổ thù lao Hội đồng quản trị và quyết định hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi nhất cho công ty.

Điều 5: Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn phát hành năm 2014 :

STT	Đối tượng giải ngân vốn	Kế hoạch (VNĐ)	Thay đổi (VNĐ)	Tăng, giảm (VNĐ)	Nội dung
1	Đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị	49.500.000.000	49.277.189.859	Giảm 222.810.141	
2	Đầu tư xây dựng xưởng cát nhân tạo	14.500.000.000	6.154.164.686	Giảm 8.345.835.314	Đã xong

STT	Đối tượng giải ngân vốn	Kế hoạch (VNĐ)	Thay đổi (VNĐ)	Tăng, giảm (VNĐ)	Nội dung
3	Đầu tư khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn và mở rộng nhà máy về phía đông	13.000.000. 000	13.000.000. 000	-	Bao gồm chi phí: san lấp, đền bù, giải phóng mặt bằng, làm đường, hệ thống thoát nước
4	Tăng tỷ lệ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn	30.000.000. 000	36.695.000. 000	Tăng 6.695.000.0 00	Nâng tỷ lệ sở hữu 51,5%
5	Bổ sung vốn lưu động	35.000.000. 000	35.000.000. 000	-	Đã xong
Tổng cộng		142.000.000 .000	140.126.354 .545		

Điều 6: Thông qua tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông chiến lược:

1. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Mã cổ phiếu : FCM
5. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành : 20.000.000 cổ phần (Hai mươi triệu cổ phần), tương ứng với 48,8% vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2014
Trong đó:
 - Cổ đông chiến lược nước ngoài : 20.000.000 cổ phần (Hai mươi triệu cổ phần)
6. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá) : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
7. Đối tượng phát hành :
 - Đối tác chiến lược nước ngoài : Từ 01 (một) đến 02 (hai) đối tác nước ngoài có năng lực tài chính và lĩnh vực hoạt động tương đồng với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
8. Số đợt phát hành : Có thể phát hành một đợt hoặc nhiều đợt đến khi phát hành đủ 20 triệu cổ phiếu cho cổ đông chiến lược nước ngoài

9. Hình thức chào bán : Chào bán chứng khoán riêng lẻ
10. Giá Phát hành
 - Đối tác chiến lược : Từ 10.000 đồng/cổ phiếu trở lên nước ngoài
11. Quy định về chuyển : Hạn chế ba năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán nhượng
12. Thời gian thực hiện : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời gian thích hợp để thực hiện
13. Thời gian chào bán dự kiến : Dự kiến quý III, quý IV sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận
14. Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và thực hiện niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.

2. Mục đích phát hành:

- Đầu tư cải tạo nhà máy, máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất.
- Đầu tư vào mỏ đá.

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Xây dựng phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành;
- Bổ sung và hoàn thiện chi tiết (nếu có) phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đúng mục đích, phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty;
- Chịu trách nhiệm xây dựng hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu gửi cho UBCKNN và giải trình hồ sơ với UBCKNN (nếu có);
- Hoàn tất các thủ tục tăng vốn Điều lệ của Công ty tương ứng với kết quả đợt phát hành bao gồm: sửa đổi điều lệ theo đúng mức vốn điều lệ, số cổ phần, cổ phiếu thực tăng trong năm 2015, thay đổi giấy đăng ký kinh doanh của Công ty với mức vốn điều lệ thực tăng trong năm 2015 và các thủ tục khác theo quy định;
- Thực hiện đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và toàn bộ cổ phiếu phát hành cho CBCNV tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán;
- Lựa chọn và ký Hợp đồng tư vấn, Hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có) để thực hiện thành công phương án tăng vốn.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, và cho phép Hội đồng quản trị được Ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan có liên quan tới việc triển khai phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Điều 7: Thông qua báo cáo về thay đổi nhân sự HĐQT và thông qua danh sách bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015 :

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Chí Công	Thành viên HĐQT
2	Phạm Trung Thành	Thành viên HĐQT

Điều 8: Danh sách trúng cử bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015:

- (1) Ông Nguyễn Chí Công - Thành viên HĐQT
- (2) Ông Phạm Trung Thành - Thành viên HĐQT

Điều 9: Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019

- Thành viên HĐQT: 05 người
- Thành viên BKS: 03 người

Điều 10: Thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019:

STT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại/ Ghi chú
Ứng cử viên Hội đồng quản trị		
1	Hà Thế Phương	Chủ tịch HĐQT
2	Hà Thế Lộng	Thành viên HĐQT
3	Phạm Trung Thành	Thành viên HĐQT & Giám đốc
4	Nguyễn Chí Công	Thành viên HĐQT
5	Ngô Mạnh Quân	Thành viên HĐQT độc lập
Ứng cử viên Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Thị Thanh Vân	Bầu mới
2	Nguyễn Thị Nghiênn	Bầu mới
3	Nguyễn Mạnh Quân	Bầu mới

Điều 11: Danh sách trúng cử và cơ cấu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 – 2019:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1
2
3
4
5

Điều 12: Danh sách trúng cử và cơ cấu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1
2
3

Điều 13: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty phù hợp với các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Điều 14: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX(báo cáo);
- TV.HĐQT; BĐH (T/hiện); BKS (g/sát);
- Các cổ đông;
- Lưu VP.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

HÀ THẾ PHƯƠNG